

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày: 26-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Bình

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Sáu

- Bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/03/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 19/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 06/03/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thi Thu H; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 25/3/1995 tại tỉnh Phú Yên.

Nơi đăng ký thường trú: khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Nơi ở hiện tại: khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Lê Đức H1, sinh năm 1973.

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị B, sinh năm 1974.

Em ruột: 01 người.

Con ruột: 01 người sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay, hiện tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực [thành phố T](#), Trại tạm giam [Công An tỉnh P](#);

Bị cáo có mặt tại phiên toà

1. Ông [Hà Kỳ H2](#), sinh năm 1994. Nơi cư trú: [khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên](#) (Đồng thời là người làm chứng); Vắng mặt;

2. Ông [Trần Văn B1](#), sinh năm 1991. Nơi cư trú: [thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú](#) (Đồng thời là người làm chứng); Vắng mặt;

3. Bà [Đỗ Thị B](#), sinh năm 1974. Nơi cư trú: [khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên](#). Vắng mặt;

4. Ông [Lê Đức H1](#), sinh năm 1973, Nơi cư trú: [khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên](#). Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, [Lê Thị Thu H](#) biết trên địa bàn [huyện T](#), có nhiều đối tượng có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác để kiếm lời.

Ngày 28/12/2023, thông qua ứng dụng Telegram, [H](#) liên hệ một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 4.300.000 đồng ma túy đá, đến ngày 30/12/2023, [H](#) nhận được 01 bịch ma túy đá và giao đủ số tiền 4.300.000 đồng thông qua xe ô tô khách (chưa xác định được biển kiểm soát). Nhận được ma túy, [H](#) mang về cất giấu tại nơi ở của [H](#) thuộc [khu phố T, thị trấn C, huyện T](#) và [H](#) phân chia thành 38 gói nhỏ rồi bán cho [Hà Kỳ H](#) 02 lần 37 gói, còn 01 gói [Hà](#) giữ lại để sử dụng một mình, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 31/12/2023, H2 liên hệ với H mua 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý. Sau đó, H hẹn H2 đến khu vực “Đập Ông T” thuộc khu phố T, thị trấn C, huyện T giao 01 gói ma túy và nhận 300.000 đồng, sau khi mua ma túy H2, Trần Văn H3, Lê Anh T1 và Trần Văn B1 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H2 thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện T.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/01/2024, H2 tiếp tục liên hệ với H hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý rồi đem một bịch ma túy bên trong có 36 gói nhỏ đến nhà H2 tại khu phố T, thị trấn C, huyện T giao cho B1, B1 nhận ma túy rồi mang vào nhà đưa cho H2 cất giấu, H2 chưa thanh toán tiền cho H, sau khi mua được ma túy, khoảng 21 giờ cùng ngày, H2 lấy một gói cùng với B1; T1; Trần Ngọc Q, Nguyễn Thành T2 và Lê Văn L tổ chức sử dụng ma túy tại nhà H2. Đến sáng ngày 05/01/2024 thì bị Công an thị trấn C, huyện T bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của H2 và xác định hiện trường đã tạm giữ 35 gói ma túy còn lại và các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và đồ vật khác có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Kỳ H2 cùng đồng phạm.

Vụ án Hà Kỳ H2 cùng đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã được xét xử sơ thẩm tại Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã có hiệu lực pháp luật.

Kết luận giám định số 427/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nylon trong suốt hàn kín do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Yên gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,040g, loại Methamphetamine; Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa màu trắng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Yên gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng; Chất màu nâu bám dính trong đầu hình cầu của ống thủy tinh trong suốt được gắn vào bình thủy tinh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Yên gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,032g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Thị Thu H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện nộp 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, có ông nội ruột tên Lê Văn D là người có công cách mạng.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng;

Kiểm sát viên còn có ý kiến các vấn đề khác liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [huyện T](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Lê Thị Thu H](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/12/2023, [Lê Thị Thu H](#) liên hệ một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) mua 4.300.000 đồng ma túy, sau đó chia ma túy thành nhiều gói nhỏ; Đến ngày 31/12/2023 và ngày 04/01/2024, tại [thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên](#), [H](#) đã 02 lần có hành vi bán ma túy cho [Hà Kỳ H2](#), thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội của Nhà nước; làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của bị cáo đã gây ra: Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để đảm bảo công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Tự nguyện nộp số tiền 300.000đ thu lợi bất chính, có ông nội ruột tên [Lê Văn D](#) là người có công cách mạng nên áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo [Lê Thị Thu H](#) không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo [Lê Thị Thu H](#) phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với việc [Lê Thị Thu H](#) tàng trữ trái phép 0,040g chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, [H](#) chưa bị xử phạt hành chính về hành vi hoặc bị kết án về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy; chiếm đoạt chất ma túy nên không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với việc [H](#) tàng trữ ống nhựa, bình thủy tinh, quẹt ga để dùng vào việc sử dụng ma túy, [H](#) chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa kết án về tội “*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy*” nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#) chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với ông [Lê Đức H1](#) và bà [Đỗ Thị B](#) (là cha, mẹ ruột của [H](#)) không biết [H](#) phân chia, cất giấu ma túy tại nhà mình nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho [H](#), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe ô tô khách vận chuyển ma túy cho [H](#), quá trình điều tra chưa xác định được biển số, chủ xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo [Lê Thị Thu H](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo: [Lê Thị Thu H](#) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/09/2024.

[3] Về vật chứng vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSTA ngày 19/02/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, cụ thể như sau:

+ 0,014g và 0,018g ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật được hoàn trả sau giám định).

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 bình thủy tinh trong suốt có phần đế nhựa màu xanh, vàng, trắng, trong đế có gắn thiết bị điện và công tắc bật đèn led, đầu trên của bình thủy tinh có 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn ống thủy tinh có gắn đoạn ống thủy tinh trong suốt có đầu bên ngoài dạng hình cầu, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng (*mẫu vật được hoàn trả sau giám định*).

+ 01 hộp quẹt ga hình chữ nhật, màu vàng, kích thước (8,2 x 2,3) đã qua sử dụng.

+ 01 cái kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 14cm, bên ngoài thân kéo có dòng chữ "MHCP MADE IN PAKISTAN", phần đầu mũi kéo bị rỉ sét.

+ 01 hộp quẹt ga đã qua độ chế, cao 5,6cm, nơi rộng nhất 2,3 cm, nơi hẹp nhất 1,1 cm, trên đầu có gắn một ống kim loại tròn màu trắng, đầu kim loại có đường kính 0,1 cm, dài 3,9 cm.

+ 01 hộp nhựa hình tròn, đường kính 6,5cm, dày 01 cm, mặt trên màu trắng, mặt đáy màu đen. Bên trong hộp có gắn thiết bị mạch điện tử.

* Sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ do bị cáo nộp tại Biên lai thu tiền số 0000030 ngày 19/02/2025 của Chi cục thi hành án huyện Tuy An.

Hệ thống pháp luật Việt Nam - Điều 12 Nghị quyết số 12/2024/NQ-CP ngày 09/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về tố tụng hình sự và tố tụng dân sự.

[5] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CA huyện Tuy An;
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ;
- CC THADS huyện Tuy An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn vinh Bình